TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MƯỜNG NHÉ** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 47/2023/HS-ST
Ngày 25-7-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG NHÉ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Dương Thị Nhung

Các hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Tâm

Ông Lành Văn Thủy

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Quàng Văn Nam - Thư ký Toà án nhân dân huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:* Ông Tòng Văn Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 25/7/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên. Tòa án nhân dân huyện Mường Nhé tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 46/2023/TLST-HS ngày 30/6/2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2023/QĐXXST-HS ngày 13/7/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên**: Hạng A Ch** (Tên gọi khác: Không); Sinh năm 1985 tại xã T, huyện M, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản N, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ văn hoá: 5/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hạng A D (đã chết) và bà Sùng Thị T (đã chết); bị cáo có vợ là Vàng Thị S và có 04 con; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Nhân thân: Năm 2017 bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 06/5/2023 đến ngày 15/5/2023, bị tạm giam từ 15/5/2023 đến nay, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Pờ Go L, Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt**.**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 6 giờ ngày 06/5/2023 Hạng A Ch một mình đi từ nhà đến khu vực bản T, xã M, huyện M tìm mua ma túy về sử dụng, trên đường đi Ch gặp một người đàn ông dân tộc Mông lạ mặt và đi nhờ xe mô tô của người đàn ông đó đến bản T. Khi đến bản T người đàn ông Ch đi nhờ xe mô tô đi đâu Ch không biết, còn Ch đi bộ vào trong bản T, xã M thì gặp một người đàn ông dân tộc Mông lạ mặt, qua nói chuyện ông ta đồng ý mua giúp ma túy cho Ch, Ch đưa cho ông ta 100.000 đồng, khoảng 15 phút sau ông ta quay lại đưa cho Ch 01

gói nilon màu xanh bên trong có chứa Heroine, Ch cất gói Heroine vào túi áo khoác bên trái mặc trên người rồi đi bộ đi về nhà, người đàn ông đi đâu Ch không biết. Khoảng 9 giờ 30 phút cùng ngày khi Ch đi về đến bản M, xã M, huyện M thì bị Tổ công tác đồn biên phòng Mường Nhé phối hợp với Phòng phòng chống ma túy và tội phạm Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Điện Biên phát hiện bắt quả tang, tổ công tác thu giữ tại túi áo khoác bên trái của Ch 01 gói nhỏ Heroine được gói trong mảnh túi nilon màu xanh. Ch khai nhận mục đích mua Heroine về sử dụng cho bản thân.

Kết luận giám định số 749/KL-KTHS ngày 14/5/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Khối lượng vật chứng thu giữ của Hạng A Ch là 0,24 gam; mẫu chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của Hạng A Ch gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroine;

Cáo trạng số 30/CT-VKS-MN ngày 29/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé đã truy tố Hạng A Ch để xét xử về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên Cáo trạng truy tố, phần luận tội đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", đề nghị xử phạt bị cáo từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 07 tháng tù; không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự; Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 0,12 gam Heroine (Số còn lại sau khi đã trích giám định và trích test nhanh chất ma túy) và 01 mảnh nilon màu xanh; Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo nhất trí với Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát, nhất trí với luận tội về tội danh; điều khoản áp dụng; hình phạt bổ sung; xử lý vật chứng vụ án và án phí; phần hình phạt chính đề nghị xử phạt bị cáo ở mức thấp nhất theo đề nghị của Viện kiểm sát.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã tóm tắt ở trên và đúng như Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Bị cáo không tranh luận gì với luận tội của Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét hành vi phạm tội và những căn cứ xác định tội danh của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Hạng A Ch khai: Vì bản thân nghiện ma túy nên ngày 06/5/2023 bị cáo đã đi tìm mua ma túy và nhờ được một người đàn ông lạ mặt mua cho 0,24 gam Heroine với giá 100.000 đồng tại khu vực bản T, xã M, huyện M, bị cáo mua về với mục đích để sử dụng. Đến 09 giờ 30 phút cùng ngày bị cáo về đến khu vực bản M, xã M, huyện M thì bị phát hiện bắt quả tang,

bị thu giữ 0,24 gam Heroine. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai và các bản cung có trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm thực hiện hành vi phạm tội, phù hợp với Kết luận giám định, Kết luận điều tra, Cáo trạng truy tố và các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ căn cứ để xác định hành vi tàng trữ trái phép 0,24 gam Heroine với mục đích để sử dụng của bị cáo đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số 30/CT-VKS-MN ngày 29/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé truy tố bị cáo để xét xử về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét tính chất vụ án: Đây là vụ án nghiêm trọng về ma túy, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách thống nhất quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, đi ngược lại đường lối chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước trong việc đấu tranh phòng ngừa các tội phạm về ma túy, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[3] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo là người có nhân thân xấu, năm 2017 bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đã chấp hành xong quyết định xử lý hành chính trên và đã được xóa tiền sự. Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo thành khẩn khai báo nên chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về áp dụng hình phạt đối với bị cáo: Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy cần xử phạt bị cáo nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 07 tháng tù. Người bào chữa đề nghị xử phạt bị cáo ở mức thấp nhất theo đề nghị của Viện kiểm sát. Xét đề nghị của người bào chữa và viện kiểm sát có căn cứ, đúng quy định pháp luật nên cần xử phạt bị cáo như đề nghị của viện kiểm sát và người bào chữa.

[5] Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự, bị cáo còn có thể chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền, xét hoàn cảnh kinh tế gia đình của bị cáo khó khăn, xác minh tại nơi ở của bị cáo không có tài sản gì có giá trị, hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát và người bào chữa không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

Đối với người đàn ông đã mua ma túy giúp bị cáo, do bị cáo không biết tên tuổi địa chỉ của người này, Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh nên không có cơ sở để xử lý.

Đối với người đàn ông đã cho bị cáo đi nhờ xe mô tô, do bị cáo không biết tên tuổi địa chỉ của người này, Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh nên không có cơ sở để xử lý.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 0,12 gam Heroine còn lại sau khi đã trích giám định (Khối lượng Heroine thu giữ là 0,24 gam, đã trích giám định 0,09 gam, trích 0,03 gam test chất ma túy, không hoàn lại mẫu vật giám định) và 01 mảnh nilon màu xanh, xét thấy đây là vật nhà nước cấm tàng trữ và vật chứng đã hết giá trị sử dụng nên cần căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy.

[7] Về án phí: Xét thấy bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số, thường trú ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và đã có đơn đề nghị miễn án phí nên căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát và người bào chữa miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mường Nhé, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, người bào chữa. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và người bào chữa đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Hạng A Ch phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

Xử phạt bị cáo Hạng A Ch 01 *(một)* năm 03 (*ba*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ (ngày 06/5/2023).

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

Tịch thu, tiêu huỷ 0,12 gam Heroine còn lại sau khi đã trích giám định (Khối lượng Heroine thu giữ của Hạng A Ch là 0,24 gam, đã trích giám định 0,09 gam, trích 0,03 gam test chất ma túy, không hoàn lại mẫu vật giám định) và 01 mảnh nilon màu xanh.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/6/2023 giữa Công an huyện Mường Nhé và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Nhé.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 25/7/2023).

Nơi nhận:
- Phòng KTNV-THA (TAND tỉnh Điện Biên);
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Mường Nhé;
- Nhà tạm giữ, Cơ quan THAHS, Cơ quan CSĐT, bộ phận hồ sơ nghiệp vụ Công an huyện Mường Nhé;
- Chi cục THADS huyện Mường Nhé;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- Lưu HS, HSTHA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Thị Nhung